

Bao nhiêu tri u t n th c ph m có các ch t đ c h i đã "n m vùng"trong bao t ng i Vi t s ng n c ngoài ?



M i đây C Quan An Toàn Th c ph m và D c ph m Hoa K (FDA) đã t ch i, không cho nh p c ng vào Hoa K , 27 lô hàng mà ph n l n là th c ph m đã ch bi n, s n xu t t Vi t Nam vì lý do thi u an toàn cho s c kh e.

Nh ng lo i th c ph m này không ch nh p c ng vào B c M ( Hoa K và Canada ) mà còn đ c nh p c ng vào t t c nh ng qu c gia n i có ng i Vi t T N n sinh s ng nh nh ng n c t i Âu châu, Nh t, Úc, v.v...

D i đây là danh sách các công ty và đ a ch , các lo i th c ph m b FDA t ch i nh p c ng vào Hoa K , lý do vì ph m các đ i u kho n quy đ nh v an toàn d c-th c ph m.

**1- Aquatic Products Trading Company**, Tôm đông l nh c l n có đ u, tr n l n các ch t d b n và đ c t có h i cho s c kh e (FILTHY, SALMONELLA), vì ph m các đ i u kho n 601(b), 801(a)(3), 402(a)(3), 402(a)(1)

**2- Mai Linh Private Enterprise**, V ũng Tàu, Th t của đông l nh, có hóa ch t ph gia chloramphenicol (CHLORAMP) không an toàn cho s c kh e, đ i u kho n 402(a)(2)(c) (i), 801(a)(3), theo đ nh nghĩa c a đ i u 21 U.S...C. 348;

**3- Batri Seafood Factory**, B n Tre, Ch của đông l nh, có hóa ch t ph gia chloramphenicol

không an toàn cho sức khỏe, đi u kho n 402(a)(2)(c) (i), 801(a)(3), theo định nghĩa của đi u 21 U.S.C. 348;

**4- Nam Hai Company Ltd, có 2 sản phẩm vi phạm:**

a) Thành phần của sản phẩm chín đông lạnh, có chứa liên kết gây ngộ độc, chứa chết salmonella và hóa chất phụ gia chloramphenol (POISONOUS, CHLORAMP, SALMONELLA,) gây tai hại cho sức khỏe, vi phạm các đi u kho n 402 (a) (1), 801(a)(3), 601(a), 402(a)(2)(c) (i), 402(a)(1) theo định nghĩa của luật 21 U.S.C. 348;

b) Liên kết đông lạnh, có chứa chết salmonella, và nhãn ghi giả mạo (FALSE, SALMONELLA,) mô tả lỗi sản phẩm khác gây hại cho người tiêu dùng, vi phạm các đi u kho n 403(a)(3), 801(a)(3), 502 (a), 402 (a) (1);

**5- ACECOOK VIETNAM CO., LTD, Mì ăn liền Thái có hương vị hải sản, chứa biến có liên kết các chất độc hại và không ghi các thành phần cấu tạo nên sản phẩm (LIST INGREDIENTS, FILTHY,) vi phạm các đi u kho n 403 (i) (2), 801 (a) (3), 601 (b) 402 (a) (3) ;**

**6- Olam Vietnam Ltd, thịt xã Gia Nghĩa, có 7 lô hàng bị ngăn chặn gọi m Tiêu đen nguyên hạt và Tiêu đen xay đi u có chứa chết Salmonella, vi phạm các đi u kho n 402 (a) (1), 801 (a) (3) ;**

**7- Don Nguyen, 3 sản phẩm thô là Đi u khô u (Cardamon), Cam thảo (Licorice) và Quế (Cinnamon) ghi sai nhãn về hình thức và nội dung để quy định theo các đi u kho n 4(a), 801(a)(3);**

**8- Van Nhu Seafoods Limited Company (VN Seafoods Co.), Nha Trang, Cá sòng ngán (Mackerel) cắt khúc đông lạnh, chứa biến độc hại, liên kết các chất độc hại, đi u kho n vi phạm 601(b), 801(a), 402(a)(3);**

**9- Nam Phong Trading Co, Tiêu bột chứa chết Salmonella, theo đi u kho n 402 (a) (1), 801 (a) (3) ;**

**10- Lucky Shing Enterprise Co Ltd**, B t ngũ c c ăn li n vi ph m r t nhi u đi u kho n b nghiêm c m g m có: Thi u thông tin đ y đ (NOT LISTED) v s n ph m theo đòi h i c a các đi u 502 (o), 801 (a) (3), 510 (j), 510 (k);

Không ghi thành t gây r i ro b nh t t hi n di n trong s n ph m d ng sinh (UNSFDIETLB) , theo các đi u 402 (f) (1) (A);

Th c ph m d ng sinh n y (đ c coi) là m t lo i d c ph m m i nh ng CH A có đ n xin th nghi m đ đ c ch p thu n (UNAPPROVED, ) theo đi u 505 (a);

**11- Nhan Hoa Co., Ltd**, Cá đông l nh, ch a đ c t Salmonella, vi ph m đi u 402 (a) (1), 801 (a) (3) ;

**12- United Seafood Packer Co. Ltd**, Th t (Fillet) cá l i ki m đông l nh, ch a đ c ch t gây ng đ c (poisonous), vi ph m đi u kho n 402 (a) (1), 801 (a) (3), 601 (a);

**13- Seapimex Vietnam**, có 7 lô hàng v Ch của đông l nh, có hóa ch t ph gia Chloramphenol không an toàn s c kh e theo đ nh nghĩa c a đi u lu t 21 U.S.C. 348, vi ph m các đi u kho n 402 (a) (2) (c) (i), 801 (a) (3) ;

**14- MY THANH CO., LTD**, có 5 lô hàng g m 4 s n ph m:  
Cá h ng snapper (?) đông l nh b t ch i nh p c ng, vi ph m các đi u:

Nhãn sai (LABELING) v v trí, hình th c và n i dung theo đi u 4 (a), 801 (a) (3);

D a mu i và N c ch m chay (n c t ng: Vegetarian dipping sause) có các vi ph m:

Không đăng ký là lo ngại sản phẩm đóng hộp có độ acid thấp (NEEDS FCE) theo đòi hỏi của điều luật 21 CFR 801.25 (c) (1) hoặc 801.35 (c) (1), vì phạm điều 402 (a) (4), 801 (a) (3);

Không ghi chú thông tin về tiến trình sản xuất (NO PROCESS,) theo đòi hỏi của điều luật 21 CFR 801.25 (c) (2) hoặc 801.35 (c) (2), vì phạm điều 402 (a) (4), 801 (a) (3);

Cá sông ngậm muối (mắm cá sông) vì phạm:

Độc chất Histamine vượt quá liều lượng chấp nhận, gây hại cho sức khỏe theo các điều 402 (a) (1), 801 (a) (3);

Sản phẩm dơ bẩn, có chứa các chất dơ bẩn nhìn thấy (FILTHY) theo các điều 601 (b), 801 (a) (3), 402 (a) (3);

**15- Kien Giang Ltd, t/p HCM**, có 2 sản phẩm là Cá nhồng (barracuda) và cá mang gi (Perch,) đông lạnh, dơ bẩn, trong sản phẩm có tạp chất vì phạm các điều 601 (b), 801 (a) (3), 402 (a) (3) ;

**16- Vinh Sam Private Trade Trade Enterprise**, Tuy Hòa, Cá lóc ngâm muối, có độc tố gây ngộ độc, vì phạm các điều 402 (a) (1), 801 (a) (3), 601 (a) ;

**17- Tu Hung Trading Company aka Doanh Nghiệp Tntm Tu Hung**, có 3 sản phẩm:

a) Bánh nhân nhân, nhãn không ghi các thành phần nguyên liệu nên sản phẩm (LIST INGREDIENTS,) vì phạm các điều 403 (i) (2), 801 (a) (3);

b) Bánh chay: Không đạt phẩm chất (STD QUALITY,) nhãn không ghi trên nhãn, vì phạm điều 403 (h) (1), 801 (a) (3)

Nhãn hiệu u ghi m o (FALSE,) không ghi đúng nguyên liệu hay ghi sai lệ c gây nhầm lẫn cho người tiêu thụ, vì phạm điều u 502 (a), 801 (a) (3);

c) Bánh tráng mè: Không ghi đúng tên theo định nghĩa, tính chất và tiêu chuẩn của sản phẩm (STD IDENT,) theo điều u 401, do đó vì phạm các điều u 403 (g) (1), 801 (a) (3) ;  
Nhãn hiệu u không ghi các thành phần chính gây dị ứng (ALLERGEN,) hiện diện trong sản phẩm theo đòi hỏi của các điều u 403 (w), 403 (w) (1), 801 (a) (3) ;

**18- Trung Nguyen Coffee Enterprise (Cà phê Trung Nguyên),** Cà phê bột u ng li n "3 in 1" (túi có 20 gói), đã vì phạm các điều u:

Không ghi thành phần nguyên liệu to ra sản phẩm (LIST INGREDIENTS,) 403 (i) (2) ;

Nhãn hiệu u ghi m o hay ghi chú sai lệ c (FALSE,) vì phạm các điều u 403 (a) (1), 801 (a) (3), 502 (a) ;

Sản phẩm không cung cấp đầy đủ thông tin về các thành phần dinh dưỡng và chất béo (TRANSFAT,) có trong sản phẩm theo đòi hỏi của điều u 21 CFR 101.9 (c), vì phạm điều u 403 (q), 801 (a) (3) ;

**19- Dragon Waves Frozen Food Factory Co. Ltd, Nha Trang,** Cá ng (cột thành tảng mi ng) đông lạnh, sản phẩm d b n, nhiễm khuẩn gây ngộ độc, cùng với độc chất Histamine vượt quá lệ u lệ ng chấp nhận, vì phạm các điều u 402 (a) (1), 402 (a) (3), 601 (b), và 801 (a) (3);

**20- Thang Loi Frozen Food Enterprise,** Tôm đông lạnh, có độc chất Salmonella, vì phạm điều u 402 (a) (1), 801 (a) (3) ;

**21- Hai Dang International Trading Services Co. Ltd,** t/p HCM, hóa chất hay d c lệ u

Lidocaine (dùng trong th c ph m [?], có thành ph n hóa h c là C<sub>14</sub>H<sub>22</sub>N<sub>2</sub>O,) đã vi ph m 2 đi u:

Không li t kê thông tin đ y đ v s n ph m (NOT LISTED,) theo đòi h i c a các đi u 502 (o), 801 (a) (3), 510 (j), ho c 510 (k);

D c li u m i ch a xin phép ki m nghi m đ đ c ch p thu n x d ng (UNAPPROVED, ) vi ph m đi u 505 (a), 801 (a) (3);

**22- Chinh Dat Co., Ltd**, Bao t cá s y khô, s n ph m d b n, nhi u t p ch t, vi ph m các đi u 402 (a) (3), 601 (b), và 801 (a) (3) ;

**23- Vinh Hiep Co., Ltd**, t/p HCM, có 2 s n ph m:

Th t hào (ngêu, sò) h p chín đông l nh, và M c đông l nh, là các s n ph m d b n, nhi u t p ch t, vi ph m các đi u 402(a)(3), 601(b), và 801(a)(3);

**24- Vifaco Nong Hai San-Xay**, th t c h p chín đông l nh, ch a đ c ch t Salmonella, vi ph m đi u 402 (a) (1), 801 (a) (3) ;

**25- Vương Kim Long Co. Ltd**, có 3 s n ph m v bún khô, lo i đ c bi t, s i l n, s i nh , s n ph m d b n và lo i ph m màu không an toàn, vi ph m các đi u 601(b), 801(a)(3), 402(a)(3), 402(c), 501(a)(4)(B) .

Trên đây ch li t kê đi n hình m t s công ty, m t s s n th c ph m b t ch i nh p c ng vào Hoa K n i trong năm mà thôi.

Còn bao nhiêu công ty khác, bao nhiêu s n ph m khác đã "l t sàng" tr c đó và sau n y? Còn bao nhiêu s n ph m t V t Nam đã v t ra "bi n l n" vào Canada , Âu châu, Nh t, Úc v.v... và v.v...?

Bao nhiêu triệ u t n th c ph m có các ch t đ c h i đã "n m vùng" (và hoành hành) trong bao t ng i Vi t s ng n c ngoài và t t nhiên c và ng i dân trong n c?

Th nh tho ng trong n c, báo chí có loan tin h c sinh, công nhân hay ng i dân bình th ng, th p c bé mi ng b ng đ c th c ăn, nh ng không th y th ng kê s ng i ng đ c hay t vong.

Tình tr ng thông tin hay th ng kê n y đ i ng i Vi t s ng n c ngoài trên toàn th gi i l i càng hi m hoi, có th nói là h u nh ch a nghe th y (vì không ai thông báo hay loan tin ch không h n là không có).